

Bản án số: 218/2026/HSST

Ngày: 18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- THÁI NGUYÊN

• Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Trần Thị Nhài

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2026/TLST-HS ngày 08/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224 /2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày 13/02/1985; giới tính: Nam; CCCD: 019085008032, cấp ngày 19/02/2025; Nơi thường trú: TDP Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Văn S và con bà Trương Thị N (đã chết); Vợ: Trần Thị Lệ M, sinh năm 1993; Có 02 con; Tiền án- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến ngày 08/4/2026 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1975; Nơi thường trú: Xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. (Đã chết ngày 03/6/2026)

* Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Xóm H, xã S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/06/2025, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 20L-0712 (đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H) chở

đất đá di chuyển theo hướng nhà khách T đi nhà văn hóa tổ dân phố Đ1. Khi di chuyển đến nơi giao nhau giữa đường Q (Km144+400) và đường từ nhà khách T đi nhà văn hóa tổ dân phố Đ1 thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên thì H điều khiển xe ô tô biển số 20L-0712 di chuyển thẳng cắt ngang qua đường quốc lộ 1B tại nơi giao nhau. Đúng lúc đó, ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1975, trú tại: xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên) đang điều khiển xe mô tô biển số 97B1-650.82 (đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1983; trú tại tổ dân phố T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên) di chuyển trên đường quốc lộ 1B theo hướng Thái Nguyên – Lạng Sơn đi đến. Do H không chú ý quan sát và không giảm tốc độ hoặc dừng lại để nhường đường khi đến đường giao nhau mà H điều khiển xe đi thẳng hướng vào đường đi nhà văn hóa tổ dân phố Đ1 nên đã đâm va vào xe mô tô biển số 97B1-650.82 do ông H1 điều khiển. Sau khi xảy ra đâm va, xe mô tô bị đẩy về phía trước, ông H1 và xe mô tô bị đổ ngã nằm trên vỉa hè và bị thương. Mặc dù biết đã xảy ra tai nạn giao thông nhưng H do sợ và hoảng loạn nên tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển về nhà tại tổ dân phố Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Ông H1 được lực lượng Công an và quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H3 từ ngày 09/6/2025 đến 03/7/2025 thì ra viện. Đến 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 20L-0712 đến Công an phường Q để giải quyết sự việc theo quy định.

Khám nghiệm, xác định hiện trường phát hiện các vị trí, dấu vết: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại nơi giao nhau giữa đường Q (Km144+400) và đường từ nhà khách T đi nhà văn hóa tổ dân phố Đ1 thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Quốc lộ A rộng 17,1m, là đoạn đường đôi có dải phân cách cứng chia lòng đường thành hai phần đường một chiều xe chạy ngược chiều nhau. Tại nơi giao nhau không có dải phân cách cứng, chiều dài mặt đường không có dải phân cách cứng trên đường quốc lộ 1B là 25,1m. Phần đường hướng đi Thái Nguyên – Lạng Sơn rộng 7,7m. Tại vị trí bắt đầu và kết thúc nơi giao nhau trên đường Q có vạch kẻ đường cho người đi bộ sang đường màu trắng. Đường đi vào nhà văn hóa tổ dân phố Đ1 rộng 4,3m giao với quốc lộ A tại phần đường hướng đi Thái Nguyên - Lạng Sơn.

Khám nghiệm phương tiện xác định: Tại vị trí đèn xi nhan bên phải xe ô tô có dấu vết va chạm; Xe mô tô có nhiều dấu vết va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 518/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là 9% (Chín phần trăm).

Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan trung cầu trung cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định số 755/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là 89% (Tám mươi chín phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 13/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Thái Nguyên kết luận: Thiệt hại xe ô tô BKS: 20L-0712 là 700.000 đồng; Thiệt hại xe mô tô BKS: 97B1-650.82 là 620.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn ngày 08/6/2025 xác định Nguyễn Văn H có kết quả 0,00 mg/L; Nguyễn Văn H1 có kết quả 1,4mmol/L; tiến hành xét nghiệm ma túy ngày 08/6/2025 xác định: Nguyễn Văn H có kết quả âm tính.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định được nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ là do Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS:20L-0712 di chuyển theo hướng từ nhà khách T đi vào nhà văn hóa tổ dân phố Đ1, khi đi đến đoạn đường giao nhau với quốc lộ A đoạn thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên do H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên đã đâm va vào xe mô tô BKS: 97B1-650.82 do ông Nguyễn Văn H1 điều khiển đang đi thẳng theo hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn. Hậu quả: ông H1 bị thương tích tỷ lệ 89%, thiệt hại tài sản là 620.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của H phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô nhãn hiệu CU'ULONG, BKS: 20L-0712, số máy: 490QDI0714466A, số khung: CL4025DG002032, xe đã qua sử dụng; Giấy chứng nhận kiểm định số 4087871; Giấy chứng nhận bảo hiểm số 230638844; Đăng ký xe ô tô số 20 017365; Giấy phép lái xe số 190117196964 mang tên Nguyễn Văn H (được niêm phong theo quy định); 02 mảnh nhựa bị vỡ không rõ hình, màu trắng đục; 01 mẫu máu. Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại Kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 Thái Nguyên.

- 03 USB lưu trữ 03 file video ghi nhận diễn biến sự việc trước, trong và sau va chạm giữa mô tô BKS: 97B1-650.82 và xe ô tô BKS: 20L-0712 được chuyển theo hồ sơ vụ án;

- 01 xe mô tô BKS: 97B1-650.82 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thế Đ quản lý, sử dụng.

* Bồi thường dân sự: Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-KV1, ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả;

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ

nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Văn H1 số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nhựa bị vỡ không rõ hình, màu trắng đục (được niêm phong ký hiệu “PS3 2106440”); 01 mẫu máu (niêm phong ký hiệu M1).

Trả lại cho bị cáo: 01 xe ô tô nhãn hiệu CUULONG, BKS: 20L-0712, số máy: 490QDI714466A, số khung: CL4025DG002032, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4087871; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 230638844; 01 đăng ký xe ô tô số 20 017365; 01 giấy phép lái xe số 190117196964 mang tên Nguyễn Văn H (được niêm phong ký hiệu “TL. H”).

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/6/2025, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 20L-0712 đi trên đường từ

nhà khách T đi nhà văn hóa tổ dân phố Đ1, khi đến nơi giao nhau với đường Q tại Km144 + 400 thuộc TDP Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, dẫn đến đâm va vào xe mô tô BKS: 97B1-650.82 do ông Nguyễn Văn H1 điều khiển đi trên đường Q (hướng Thái Nguyên đi Lạng Sơn). Sau khi xảy ra đâm va, do lo sợ và hoảng loạn nên H không ở lại cứu giúp người bị nạn mà điều khiển xe ô tô di chuyển về nhà. Hậu quả: ông H1 bị thương, kết quả giám định xác định tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 89%. Thiệt hại về tài sản là 620.000 đồng.

[3] Như vậy Hành vi trên của Nguyễn Văn H vi phạm điểm d, khoản 3 Điều 12; khoản 2, Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Sau khi xảy ra tai nạn H không cứu giúp người bị nạn mà điều khiển xe về nhà nên hành vi của H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. ...

2. ...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) ...

...

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ”;

“Điều 22. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. ...;

2. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;”

[4] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự:

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

...

c) *Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;*”

[5] Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-KV1, ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự nơi công cộng và gây thiệt hại đến tài sản của công dân, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 300.000.000đ, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Ngoài ra: Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S được tặng kỷ niệm chương chiến trường T, nên bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: “Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” và “Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ vào Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NO-HĐTP ngày 15/4/2022 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000đồng. Anh Nguyễn Đức D là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với: 01 bì niêm phong ký hiệu “PS3 2106440” bên trong có chứa 02 mảnh nhựa bị vỡ không rõ hình, màu trắng đục; 01 bì niêm phong ký hiệu “M1” bên trong có chứa 01 mẫu máu, xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy:

Đối với: 01 chiếc xe ô tô tải đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, màu sơn xanh, nhãn hiệu CUULONG, biển kiểm soát: 20L – 0712, số loại 4025DG3B. Số khung: CL4025DG002032, số máy: 490QDI714466A. Xe hoàn chỉnh tổng thành máy khung cùng thông số kỹ thuật. Xe ô tô được niêm phong hai cửa xe và nắp capo bằng tem niêm phong dán kín; 01 bì niêm phong ký hiệu “TL Hiện” (bên trong có 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4087871; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 230638844; 01 đăng ký xe ô tô số 20 017365; 01 giấy phép lái xe số 190117196964 mang tên Nguyễn Văn H), xét thấy cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng.

03 USB lưu trữ 03 file video ghi nhận diễn biến sự việc trước, trong và sau va chạm giữa mô tô BKS: 97B1-650.82 và xe ô tô BKS: 20L-0712 được lưu theo hồ sơ vụ án;

[11] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, anh Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn là 1,4 mmol/L. Hành vi trên của anh H1 vi phạm điểm a, khoản 6. Điều 7, Nghị định 168/2024/NĐ-CP và khoản 2, Điều 9, Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chuyển tài liệu đến Phòng C Công an tỉnh T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định;

Đối với việc anh Nguyễn Văn H1 sử dụng xe mô tô BKS: 9781-650.82 của anh Nguyễn Thế Đ. Kết quả điều tra xác định: Trước thời điểm xảy ra tai nạn, anh Đ không biết anh H1 điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn. Do đó, không có căn cứ xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với anh Đ.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí;

1/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Thái Nguyên giáo dục. Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H2 có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Q, Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

4/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong ký hiệu “PS3 2106440” bên trong có chứa 02 mảnh nhựa bị vỡ không rõ hình, màu trắng đục; 01 bì niêm phong ký hiệu “M1” bên trong có chứa 01 mẫu máu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, nơi thường trú: TDP Đ, phường Q, tỉnh Thái Nguyên: 01 chiếc xe ô tô tải đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, màu sơn xanh, nhãn hiệu CUULONG, biển kiểm soát: 20L – 0712, số loại 4025DG3B. Số khung: CL4025DG002032, số máy: 490QDI714466A. Xe hoàn chỉnh tổng thành máy khung cùng thông số kỹ thuật. Xe ô tô được niêm phong hai cửa xe và nắp capo bằng tem niêm phong dán kín; 01 bì niêm phong ký hiệu “TL Hiện” (bên trong có 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4087871; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 230638844; 01 đăng ký xe ô tô số 20 017365; 01 giấy phép lái xe số 190117196964 mang tên Nguyễn Văn H) quản lý, sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 263 ngày 10/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Thái Nguyên).

03 USB lưu trữ 03 file video ghi nhận diễn biến sự việc trước, trong và sau va chạm giữa mô tô BKS: 97B1-650.82 và xe ô tô BKS: 20L-0712 được lưu theo hồ sơ vụ án;

5/ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

6/ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc

bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

7/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND KV1-Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADSKV1- Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải